

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 126/NQ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Chương trình hành động của Chính phủ  
thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21 tháng 8 năm 2006 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí;

Căn cứ Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI;

Căn cứ Kết luận số 10-KL/TW ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Tổng Thanh tra Chính phủ,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các doanh nghiệp nhà nước, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống tham nhũng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, V.I (2b).KN 205

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Xuân Phúc**

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**Của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 126/NQ-CP  
ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ)*

Nhận thức rõ tính chất nguy hại của tham nhũng, Đảng đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp quyết liệt để phòng, chống tham nhũng (PCTN). Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí (sau đây gọi tắt là Nghị quyết Trung ương 3 khóa X). Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã có Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 5 năm 2012 yêu cầu tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đồng bộ mục tiêu, quan điểm và các giải pháp được nêu trong Nghị quyết Trung ương 3 khóa X, đồng thời xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để tạo chuyển biến rõ rệt đối với công tác PCTN.

Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X và 5 năm thực hiện Kết luận số 21-KL/TW Hội nghị Trung ương 5 khóa XI, công tác PCTN đã được cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, tạo chuyển biến tích cực trên nhiều phương diện, với nhiều kết quả cụ thể, được dư luận quần chúng đồng tình, cộng đồng quốc tế ủng hộ. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai đồng bộ, từng bước phát huy tác dụng. Nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng đã được phát hiện, xử lý nghiêm minh. Tham nhũng bước đầu đã được kiềm chế, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, công tác PCTN vẫn chưa đạt yêu cầu và mục tiêu ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng. Tham nhũng với biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, xảy ra trên diện rộng, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, đang là vấn đề thách thức nghiêm trọng đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.

Ngày 26 tháng 12 năm 2016, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 10-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X. Trong đó xác định rõ mục tiêu, quan điểm và các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo chuyển biến rõ rệt đối với công tác PCTN trong thời gian tới.

Để triển khai thực hiện Kết luận số 10-KL/TW, Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động) với những nội dung chính như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ của Chính phủ trong công tác PCTN nhằm thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2016 tại Nghị quyết số 142/2016/QH13 và được Chính phủ triển khai thực hiện tại Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016. Khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo chuyển biến rõ rệt trong thời gian tới, ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Trung ương 3 khóa X, Kết luận số 21-KL/TW Hội nghị Trung ương 5 khóa XI, Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị. Củng cố lòng tin của nhân dân, xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

Chương trình hành động là kế hoạch cụ thể thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020 và thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; là căn cứ để các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước (sau đây gọi chung là bộ, ngành, địa phương), các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ PCTN.

### **2. Yêu cầu**

Chương trình hành động và quá trình tổ chức thực hiện phải bảo đảm quán triệt quan điểm, mục tiêu, giải pháp của Đảng và Nhà nước trong PCTN và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác PCTN, trên quan điểm phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài; phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng là quan trọng, cấp bách. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời những người có hành vi tham nhũng, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc chống tham nhũng; không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không có đặc quyền trong xử lý tham nhũng, bất kể người đó là ai. Tiên hành kiên quyết, kiên trì, liên tục với những bước đi vững chắc, tích cực, chủ động và có trọng tâm, trọng điểm. Kiên quyết, kiên trì, khẩn trương xây dựng cơ chế phòng ngừa để không thể tham nhũng; cơ chế răn đe, trừng trị để không dám tham nhũng; cơ chế bảo đảm để không cần tham nhũng. Góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác PCTN.

Các biện pháp nêu trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 phải khả thi, mang tính thực tế, tránh hình thức, đảm bảo tính đồng bộ.

## II. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Các bộ, ngành, địa phương phải xác định công tác PCTN là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, cấp bách để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Tiếp tục tổ chức quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 3 khóa X, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Kết luận số 10-KL/TW ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Chính trị; Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền PCTN. Gắn công tác PCTN với việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung và người đứng đầu chính quyền các cấp, tổ chức, đơn vị phải gương mẫu, quyết liệt, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng và các hành vi bao che, dung túng, cản trở việc chống tham nhũng; chủ động lãnh đạo, chỉ đạo xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

- Nghiên cứu, hoàn thiện quy định về tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng. Trong đó, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan nhà nước trong việc tổ chức theo dõi, đánh giá, công khai tình hình tham nhũng và kết quả PCTN; tăng cường vai trò của xã hội trong việc theo dõi, đo lường, đánh giá tình hình tham nhũng nhằm bảo đảm khách quan, qua đó gây dựng và củng cố niềm tin của nhân dân đối với công tác PCTN của Nhà nước.

- Tiếp tục hoàn thiện chế tài xử lý người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí theo hướng: Nếu người đứng đầu làm tốt công tác phòng ngừa, không để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thì được

biểu dương, khen thưởng; nếu để xảy ra tham nhũng nhưng kịp thời tự xử lý theo quy định và khắc phục hậu quả, báo cáo kịp thời với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thì chỉ xử lý người có hành vi tham nhũng, không xử lý về trách nhiệm người đứng đầu; nếu để xảy ra tham nhũng nhưng phát hiện không kịp thời, để xảy ra hậu quả hoặc không tự phát hiện mà do các cơ quan chức năng phát hiện, xử lý thì phải chịu trách nhiệm và tùy theo mức độ, hậu quả mà xử lý theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm, việc bình xét thi đua, khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân phải được đánh giá cả tiêu chí hiệu quả công tác PCTN trong tổ chức, cơ quan, đơn vị. Cán bộ, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện nghiêm quy định của Đảng và Nhà nước về PCTN với phương châm: Cán bộ phải gương mẫu hơn nhân viên, cán bộ giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu.

2. Tăng cường quản lý, giám sát cán bộ, công chức, viên chức; hoàn thiện, thực hiện nghiêm các quy định về công tác tổ chức, cán bộ

- Khẩn trương rà soát, bổ sung, khắc phục những sơ hở, bất cập trong công tác tổ chức, cán bộ. Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng; quy định cụ thể, rành mạch chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức, cá nhân, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý. Quy định chức trách của từng vị trí công tác, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công vụ, công chức, nhất là việc thực hiện quy tắc ứng xử, những việc cán bộ, công chức không được làm, trách nhiệm giải trình, việc thực thi công vụ. Tăng thẩm quyền và trách nhiệm người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác cán bộ dưới quyền để kiểm điểm, xác minh, kết luận khi có dấu hiệu tham nhũng.

- Quy định và thực hiện nghiêm việc xử lý, điều chuyển, miễn nhiệm, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý có biểu hiện tham nhũng gây nhiều dư luận. Khắc phục những hạn chế của việc chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng. Thực hiện hiệu quả chủ trương bố trí một số chức danh cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện không phải là người địa phương; không bố trí, đề bạt, bổ nhiệm những người có quan hệ gia đình cùng làm một số công việc, lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính; hoàn thiện các quy định xây dựng nền công vụ minh bạch, liêm chính, phục vụ; sửa đổi quy định về tặng quà và nhận quà tặng theo hướng tăng cường tính tự giác và có chế tài nghiêm khắc đối với cá nhân, tổ chức vi phạm.

- Kiên quyết thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế, đồng bộ với cải cách chế độ công vụ, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Có các chính sách tiền lương hợp lý để từng bước thực hiện chế độ tiền lương theo hướng bảo đảm cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng nhu cầu mức sống tối thiểu và có thu nhập khá trong xã hội.

3. Kiểm soát tài sản, thu nhập; tăng cường công khai, minh bạch trong thực thi công vụ

- Hoàn thiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo hướng làm rõ loại thông tin phải chủ động công bố, công khai; phương thức, phạm vi, thời gian công bố, công khai; mở rộng nội dung thông tin cung cấp theo yêu cầu theo hướng tăng cường tính tự giác và chế tài nghiêm khắc.

- Tập trung hoàn thiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập nhằm kiểm soát biến động tài sản, thu nhập theo hướng mở rộng một cách hợp lý diện, đối tượng có nghĩa vụ kê khai, hợp lý hóa việc công khai bản kê khai; quy định những trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác minh tài sản, thu nhập một cách chủ động; trình tự, thủ tục tiến hành xác minh và kết quả xác minh tài sản, thu nhập; quy định các biện pháp kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Hoàn thiện quy định trong lĩnh vực thanh toán không dùng tiền mặt nhằm phát hiện các hành vi trốn thuế, rửa tiền, tham nhũng..., đầu tư cơ sở hạ tầng về công nghệ.

- Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của pháp luật về quyền tiếp cận thông tin, về bảo vệ bí mật nhà nước; về việc kiểm soát việc thực thi quyền lực trong các hoạt động quản lý nhà nước...

- Mở rộng phạm vi trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, tránh tình trạng chỉ thực hiện đối với cơ quan hành chính nhà nước và những quyết định, hành vi có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; sửa đổi trình tự, thủ tục và nội dung thực hiện trách nhiệm giải trình mang tính khả thi; có cơ chế xử lý vi phạm pháp luật về giải trình.

4. Hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội; đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng,

- Các bộ, ngành chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội, nhất là với các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; cô

phân hóa doanh nghiệp nhà nước; quản lý thị trường tài chính, ngân hàng; cấp phép đầu tư; đầu tư xây dựng cơ bản; giáo dục, y tế..., trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Các bộ, ngành liên quan khẩn trương triển khai, thực hiện các Luật có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 như: Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bộ luật Hình sự năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự năm 2017; Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015; Luật thi hành tạm giữ, tạm giam 2015; nghiên cứu, xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành theo phạm vi, thẩm quyền, trong đó tập trung hướng dẫn nội dung về việc áp dụng các biện pháp tố tụng đặc biệt đối với tội phạm kinh tế, tham nhũng.

- Sửa đổi toàn diện Luật PCTN trình Quốc hội khóa XIV thông qua, qua đó góp phần xây dựng một cơ chế quản lý nhà nước, quản lý xã hội công khai, minh bạch; tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng. Luật PCTN sửa đổi đưa ra các chế tài về chính trị, hành chính, kinh tế, cùng với các chế tài về hình sự đã được quy định trong pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự để tạo ra khung pháp lý tổng thể ngăn chặn, răn đe và trừng phạt tham nhũng. Sửa đổi một số luật liên quan khác nhằm xem xét hoàn thiện chế định về thu hồi tài sản tham nhũng; quy định về quản lý cán bộ có liên quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra, xác minh các dấu hiệu sai phạm kinh tế, tham nhũng, không để bỏ trốn, tẩu tán tài sản, bổ sung đồng bộ những quy định về thu hồi tài sản tham nhũng... Quy định rõ về các hành vi tham nhũng, nguyên tắc xử lý các hành vi tham nhũng, các hành vi vi phạm Luật PCTN chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hình thức xử lý, đối tượng bị xử lý, thẩm quyền xử lý và trình tự, thủ tục xử lý.

- Tổng kết và sửa đổi Luật thanh tra; hoàn thiện pháp luật về thanh tra, theo hướng kết luận thanh tra cần rõ nguyên nhân của sai phạm, thất thoát, chỉ ra được sơ hở, bất cập về cơ chế, chính sách dẫn đến thất thoát, thua lỗ lớn; chú trọng thực hiện công tác xử lý sau thanh tra; phát hiện, kiến nghị khắc phục những sơ hở, bất cập trong quy định về quản lý cán bộ, đảng viên có liên quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra, xác minh dấu hiệu sai phạm về kinh tế, tham nhũng, ngăn chặn tình trạng bỏ trốn, tẩu tán tài sản. Có cơ chế phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát xử lý kịp thời các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng được phát hiện trong quá trình thanh tra.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử; nâng cao hiệu quả công tác giám định và thu hồi tài sản tham nhũng

- Hoàn thiện các quy định về giải quyết tố cáo, thông tin phản ánh về tham nhũng, đặc biệt là tố cáo, phản ánh trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng cơ chế hữu hiệu về bảo vệ người tố cáo, bảo vệ người làm chứng trong tố giác và phát hiện tham nhũng.



- Hoàn thiện cơ chế phát hiện hành vi tham nhũng theo hướng phát huy mạnh mẽ các công cụ giám sát, kiểm tra của đảng, kiểm toán nhà nước, thanh tra nhà nước; áp dụng kịp thời các biện pháp kê biên, phong tỏa, tạm giữ tài sản, thu hồi triệt để tài sản tham nhũng trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

- Khẩn trương xây dựng và ban hành quy trình giám định chuẩn, hướng dẫn về thời hạn giám định; hướng dẫn về định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí giám định ở lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, nhất là các lĩnh vực mà các vụ án tham nhũng ngày càng có số lượng trung cầu giám định tăng lên như: Tài chính, ngân hàng, xây dựng, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường, khoa học công nghệ, công thương, thông tin và truyền thông... Có cơ chế khai thác, sử dụng thiết bị chuyên dụng của cơ quan, tổ chức được trung cầu và các tổ chức chuyên dụng khác vào hoạt động giám định tư pháp để bảo đảm điều kiện, thời hạn và yêu cầu cao về chất lượng giám định, phục vụ giải quyết án tham nhũng, kinh tế.

- Tăng cường, tập trung thanh tra, kiểm toán các lĩnh vực nhạy cảm, có nhiều dư luận về tham nhũng như: Đất đai, tài nguyên khoáng sản; các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BT, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, đầu tư nước ngoài, công tác cán bộ...; kịp thời thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật, nhất là những vụ việc có dấu hiệu sai phạm trong thực hiện các dự án đầu tư, kinh doanh gây thất thoát, thua lỗ lớn và bức xúc trong xã hội.

- Tập trung xác minh, điều tra làm rõ, xử lý kịp thời, nghiêm minh những vụ việc, vụ án tham nhũng. Những vụ việc chưa đến mức xử lý hình sự thì phải xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan điều tra các cấp với các cơ quan điều tra tổ tụng trong điều tra, hướng dẫn điều tra xử lý các vụ án nói chung, vụ án kinh tế, tham nhũng nói riêng, hạn chế thấp nhất trường hợp điều tra bổ sung, điều tra lại giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án kinh tế, tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp; xác định rõ ràng trách nhiệm phối hợp của các cơ quan liên quan. Tiến hành thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra và kiên quyết xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân có sai phạm liên quan đến các dự án lớn thua lỗ, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, trong các cơ quan, đơn vị có chức năng phát hiện, xử lý tham nhũng. Xử lý kiên quyết, kịp thời đúng pháp luật những hành vi tham nhũng và những người bao che hành vi tham nhũng, ngăn cản việc chống tham nhũng.

- Nâng cao hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp đối với hoạt động PCTN ở địa phương, trước hết là giám sát hoạt động của các cơ quan có chức năng PCTN.

- Thường xuyên đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về PCTN, phẩm chất chính trị, bản lĩnh đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử.

#### 6. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội

- Quy định trong Luật PCTN một số biện pháp đề cao và phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN đặc biệt là vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, thanh tra nhân dân, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề và nhân dân trong việc nâng cao hiểu biết nhận thức, phát hiện, đấu tranh với những hiện tượng tham nhũng như: Giáo dục, đào tạo về liêm chính; khuyến khích cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành, thực hiện các chuẩn mực về liêm chính; tham gia các cam kết, sáng kiến về liêm chính và PCTN...

- Hoàn thiện quy định của pháp luật nhằm tích cực phát huy vai trò của báo chí trong phát hiện tham nhũng, gắn với trách nhiệm của cơ quan báo chí trong việc phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan chức năng để phục vụ việc xem xét, xử lý vụ việc tham nhũng mà báo chí đã phát hiện, đăng tải, đồng thời bảo đảm cơ chế bảo vệ nguồn tin, bảo vệ người tố cáo theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN và đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm với những nội dung, hình thức phù hợp với từng đối tượng; gắn với việc tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Chính trị khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và việc tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ của từng ngành, địa phương, đơn vị, góp phần quan trọng tạo dư luận xã hội lên án hành vi tiêu cực, tham nhũng.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nâng cao việc giáo dục, đào tạo về Liêm chính và thực hiện việc đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo Chỉ thị số 10/2013/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin-tuyên truyền phòng, chống tham nhũng; kịp thời chỉ đạo, định hướng, cung cấp đầy đủ thông tin về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN; kết quả công tác PCTN nhất là những thông tin được dư luận đặc biệt quan tâm.

7. Kiện toàn tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng

- Nghiên cứu, đề xuất mô hình cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng theo hướng tăng thẩm quyền, trách nhiệm, tính độc lập tương đối trong thực hiện nhiệm vụ. Trước mắt, đổi mới phương thức hoạt động, củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, tăng cường phương tiện làm việc của các cơ quan, đơn vị chuyên trách chống tham nhũng.

- Xây dựng lực lượng chuyên trách chống tham nhũng đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý, chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có bản lĩnh nghề nghiệp và tư cách đạo đức tốt, không tham nhũng, tiêu cực.

8. Nội luật hóa các quy định của Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng phù hợp với điều kiện và pháp luật Việt Nam; mở rộng phạm vi điều chỉnh của Luật PCTN ra khu vực ngoài nhà nước và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong PCTN

- Mở rộng từng bước, có chọn lọc về phạm vi điều chỉnh của Luật PCTN để phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng ngoài khu vực nhà nước nhằm chống sự thông đồng tham nhũng giữa khu vực công và khu vực tư, tạo môi trường đầu tư lành mạnh, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư, người gửi tiền và các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện...

- Nâng cao hiệu quả thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; rà soát và hoàn thiện pháp luật; tương trợ tư pháp; trao đổi thông tin; hỗ trợ kỹ thuật; tham gia cơ chế đánh giá việc thực hiện Công ước; tổ chức, tham gia các hội nghị và thực hiện các thủ tục đối ngoại liên quan đến Công ước.

- Đẩy mạnh việc đàm phán, ký kết các hiệp định tương trợ tư pháp, dẫn độ tội phạm, các thỏa thuận về hợp tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, đấu tranh phòng, chống tham nhũng nói riêng với các nước, nhất là các nước có quan hệ truyền thống hoặc có đông người Việt Nam sinh sống.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tư pháp của các nước để truy bắt, dẫn độ số đối tượng phạm tội lẩn trốn và thu hồi tài sản tham nhũng nếu bị tẩu tán ra nước ngoài.

### III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Các nhiệm vụ cụ thể trong công tác PCTN nhằm thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 5 khóa XI và Kết luận số 10-LK/TW ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X. Đồng thời cũng là các nhiệm vụ cụ thể thực hiện giai đoạn thứ ba Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020 và Giai đoạn III thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng, tiếp nối các nhiệm vụ giai đoạn từ năm 2012 - 2016 trong Chương trình hành động của Chính phủ ban hành tại Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ.

Nội dung các nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm tổ chức thực hiện và yêu cầu về thời hạn hoàn thành nêu tại Phụ lục kèm theo.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải chủ động, tích cực nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong PCTN. Luôn xác định PCTN là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; phải cam kết về sự liêm khiết, gương mẫu; mạnh dạn phê bình, tự phê bình và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ trong Chương trình hành động có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết này và hàng năm xây dựng kế hoạch chi tiết về công tác PCTN để triển khai thực hiện, đồng thời phải tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện theo Chương trình hành động và kế hoạch của từng bộ, ngành, địa phương, đơn vị.

3. Các bộ, ngành, địa phương báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động với Chính phủ theo các kỳ thống kê quý, 06 tháng, 09 tháng và năm trong báo cáo định kỳ về công tác PCTN; công khai báo cáo theo quy định của pháp luật, đồng thời gửi báo cáo về Thanh tra Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ. Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất với Chính phủ qua Thanh tra Chính phủ để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình hành động này, thường xuyên báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động. Hàng năm, căn cứ vào Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, đề xuất biện pháp và kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình công tác năm của Ban Chỉ đạo; báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Cuối năm 2020 tiến hành tổng kết, đánh giá toàn diện việc thực hiện Chương trình hành động.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các bộ, ngành, địa phương làm tốt công tác thông tin và truyền thông, thể hiện rõ quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong công tác PCTN, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu PCTN đã đề ra.

#### 6. Kinh phí thực hiện Chương trình hành động:

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể bố trí kinh phí để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách trung ương để triển khai Chương trình;

b) Ủy ban nhân dân các cấp bố trí kinh phí để triển khai, thực hiện Chương trình trong dự toán ngân sách địa phương hàng năm, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp theo quy định của Luật ngân sách nhà nước;

c) Các cơ quan nhà nước thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; các đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ bố trí từ nguồn kinh phí tự chủ để triển khai, thực hiện Chương trình;

d) Các doanh nghiệp Nhà nước bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Chương trình hành động, được hạch toán vào chi phí quản lý của doanh nghiệp./.

TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

**Phụ lục**  
**NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**  
*(Ban hành kèm theo Chương trình hành động*  
*Ngân quỹ số 126/NQ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ)*



| STT | Nội dung hoạt động cụ thể  | Sản phẩm           | Cơ quan chủ trì                | Thời điểm hoàn thành        |
|-----|--|--------------------|--------------------------------|-----------------------------|
| I   | Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu chính quyền các cấp   |                    |                                |                             |
| 1   | <del>Công</del> khai trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án  | Thông tư liên tịch | Viện kiểm sát nhân dân tối cao | 12/2018                     |
| 2   | <del>Luật</del> ban hành quyết định hành chính   | Dự án Luật         | Bộ Tư pháp                     | Theo CTY Luật, PL (khóa XI) |
| 3   | <del>Luật</del> thi đua khen thưởng (sửa đổi)  | Dự án Luật         | Bộ Nội vụ                      | Theo CTY Luật, PL (khóa XI) |
| 4   | <del>Nghị</del> định quy định chi tiết Luật PCTN (sửa đổi) về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đề xảy ra tham nhũng | Nghị định          | Bộ Nội vụ                      | 12/2018                     |
| 5   | <del>Bộ</del> chỉ số đánh giá công tác PCTN đối với UBND cấp tỉnh  | Thông tư           | Thanh tra Chính phủ            | 12/2017                     |

| Tăng cường quản lý, giám sát cán bộ, công chức, viên chức; hoàn thiện, thực hiện nghiêm các quy định về công tác tổ chức, cán bộ |   | Dự án Luật                     | Bộ Lao động - TB và XH | 2019    |
|--|---|--------------------------------|------------------------|---------|
| 1  | Bộ luật Lao động (sửa đổi)  | Đề án                          | Bộ Nội vụ              | 6/2018  |
| 2  | Đề án cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp  | Quyết định Thủ tướng Chính phủ | Bộ Tài chính           | 6/2019  |
| 3  | Sửa đổi Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg về tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng  | Nghị định                      | Thanh tra Chính phủ    | 6/2019  |
| 4  | Sửa đổi Nghị định số 90/2013/NĐ-CP quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao                                  |                                |                        |         |
| <b>III Kiểm soát tài sản, thu nhập; tăng cường công khai, minh bạch trong thực thi công vụ</b>                                   |   |                                |                        |         |
| 1  | Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về minh bạch tài sản đối với các bộ, ngành, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện kê khai tài sản | Kế hoạch                       | Thanh tra Chính phủ    | 12/2018 |
| 2  | Nghiên cứu cơ sở khoa học xây dựng Hệ thống dữ liệu chung về kê khai tài sản, thu nhập  | Đề án                          | Thanh tra Chính phủ    | 12/2018 |
| 3  | Xây dựng hệ thống dữ liệu chung về kê khai tài sản, thu nhập  | Dự án                          | Thanh tra Chính phủ    | 12/2019 |
| 4  | Đề xuất mô hình cơ quan quản lý bán kê khai tài sản, thu nhập và cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn                                | Đề án                          | Thanh tra Chính phủ    | 12/2018 |
| 5  | Sửa đổi Nghị định số 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập   | Nghị định                      | Thanh tra Chính phủ    | 6/2019  |
| 6  | Xử lý và thu hồi tài sản tăng thêm không giải trình được nguồn gốc; hình sự hóa hành vi làm giàu bất hợp pháp   | Đề án                          | Bộ Tư pháp             | 6/2018  |
| 7  | Ban hành mới thay thế Nghị định số 106/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các đơn vị vũ trang nhân dân                            | Nghị định                      | Bộ Tài chính           | 6/2018  |



| IV | Hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội; đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng   |   |
|----|---|---|
| 1  | Luật chứng khoán (sửa đổi)  | Dự án Luật<br>Nghị quyết của Quốc hội<br>Bộ Tài chính<br>Theo CTXD Luật, PL QH khóa XIV |
| 2  | Sửa đổi Nghị quyết số 23/NQ-UBTVQH11 quy định về nhà đất do nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991  | Nghị quyết của Quốc hội<br>Bộ Xây dựng<br>6/2018  |
| 3  | Sửa đổi Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 quy định về giải quyết một số trường hợp cụ thể về nhà đất do nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991 | Nghị quyết của Quốc hội<br>Bộ Xây dựng<br>6/2018  |
| 4  | Sửa đổi Nghị định số 14/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện   | Nghị định<br>Bộ Công Thương<br>6/2018   |
| 5  | Sửa đổi Nghị định số 210/2013/NĐ-CP quy định về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn  | Nghị định<br>Bộ Kế hoạch và Đầu tư<br>6/2018  |
| 6  | Sửa đổi Nghị định số 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp  | Nghị định<br>Bộ Kế hoạch và Đầu tư<br>6/2018  |
| 7  | Sửa đổi Nghị định số 27/2005/NĐ-CP quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật thủy sản  | Nghị định<br>Bộ Nông nghiệp và PTNT<br>6/2018   |
| 8  | Sửa đổi Nghị định số 23/2006/NĐ-CP về việc hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng  | Nghị định<br>Bộ Nông nghiệp và PTNT<br>6/2018   |
| 9  | Sửa đổi Nghị định số 45/2014/NĐ-CP về thu tiền sử dụng đất  | Nghị định<br>Bộ Tài chính<br>6/2018   |
| 10 | Sửa đổi Nghị định số 46/2014/NĐ-CP quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước   | Nghị định<br>Bộ Tài chính<br>6/2018   |
| 11 | Sửa đổi Nghị định số 43/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai  | Nghị định<br>Bộ Tài nguyên và Môi trường<br>6/2018                                      |

|    |   |                      |  |        |
|----|---|----------------------|--|--------|
| 12 | Sửa đổi Nghị định số 44/2014/NĐ-CP quy định về giá đất  | Nghị định            | Bộ Tài nguyên và Môi trường            | 6/2018 |
| 13 | Sửa đổi Nghị định số 102/2014/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai  | Nghị định            | Bộ Tài nguyên và Môi trường            | 6/2018 |
| 14 | Sửa đổi Nghị định số 104/2014/NĐ-CP quy định khung giá đất  | Nghị định            | Bộ Tài nguyên và Môi trường            | 6/2018 |
| 15 | Sửa đổi Nghị định số 37/2010/NĐ-CP về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị   | Nghị định            | Bộ Xây dựng                            | 6/2018 |
| 16 | Sửa đổi Nghị định số 37/2015/NĐ-CP về hợp đồng xây dựng   | Nghị định            | Bộ Xây dựng                            | 6/2018 |
| 17 | Sửa đổi Nghị định số 46/2015/NĐ-CP về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng   | Nghị định            | Bộ Xây dựng                            | 6/2018 |
| 18 | Sửa đổi Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng   | Nghị định            | Bộ Xây dựng                            | 6/2018 |
| 19 | Sửa đổi Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg về cơ chế sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước  | Quyết định Thủ tướng | Bộ Tài chính                           | 6/2018 |
| 20 | Ban hành mới thay thế Nghị định số 118/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư   | Nghị định            | Bộ Kế hoạch và Đầu tư                  | 6/2018 |
| 21 | Ban hành mới thay thế Nghị định số 135/2005/NĐ-CP về giao khoán đất rừng sản xuất, mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các công ty nông, lâm nghiệp                  | Nghị định            | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 6/2018 |
| 22 | Ban hành mới thay thế Nghị định số 11/2012/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm | Nghị định            | Bộ Tư pháp                             | 6/2018 |

|    |  |                                |                             |         |
|----|--|--------------------------------|-----------------------------|---------|
| 23 | Ban hành mới thay thế Nghị định số 18/2015/NĐ-CP quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường   | Nghị định                      | Bộ Tài nguyên và Môi trường | 6/2018  |
| 24 | Ban hành mới thay thế Nghị định số 180/2007/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự đô thị  | Nghị định                      | Bộ Xây dựng                 | 6/2018  |
| 25 | Ban hành mới thay thế Nghị định số 121/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở | Nghị định                      | Bộ Xây dựng                 | 6/2018  |
| 26 | Ban hành mới thay thế Nghị định số 99/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở  | Nghị định                      | Bộ Xây dựng                 | 6/2018  |
| 27 | Ban hành mới thay thế Nghị định số 100/2015/NĐ-CP về phát triển và quản lý nhà ở xã hội  | Nghị định                      | Bộ Xây dựng                 | 6/2018  |
| 28 | Ban hành mới thay thế Nghị định số 64/2013/NĐ-CP và Nghị định số 93/2014/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ  | Nghị định                      | Bộ Khoa học và Công nghệ    | 5/2018  |
| 29 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật  | Nghị định                      | Bộ Khoa học và Công nghệ    | 11/2017 |
| 30 | Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế đến năm 2020 định hướng đến 2030   | Quyết định Thủ tướng Chính phủ | Bộ Khoa học và Công nghệ    | 12/2017 |
| 31 | Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định chi tiết một số điều Luật Kiểm toán Nhà nước năm 2015  | Nghị quyết                     | Kiểm toán nhà nước          | 12/2017 |
| 32 | Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kiểm toán Nhà nước   | Nghị định                      | Kiểm toán nhà nước          | 12/2017 |

| Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử; nâng cao hiệu quả công tác giám định và thu hồi tài sản tham nhũng |   |                          |                                |   |
|---|---|--------------------------|--------------------------------|---|
| V   | Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi)  | Dự án Luật               | Thanh tra Chính phủ            | 12/2018                                     |
| 1   | Luật tố cáo sửa đổi   | Dự án Luật               | Thanh tra Chính phủ            | 6/2018                                      |
| 2   | Luật thanh tra sửa đổi  | Dự án Luật               | Thanh tra Chính phủ            | Theo chương trình xây dựng luật QH khóa XIV |
| 3   | Luật an ninh mạng   | Dự án Luật               | Bộ Công an                     | 4/2018                                      |
| 4   | Luật lý lịch tư pháp (sửa đổi)  | Dự án Luật               | Bộ Tư pháp                     | 4/2018                                      |
| 5   | Nghiên cứu vấn đề xử lý hình sự về hành vi làm giàu bất hợp pháp  | Đề án                    | Bộ Tư pháp                     | 12/2018                                     |
| 6   | Quy định về nắm tình hình, xử lý thông tin tố cáo, phản ánh về tham nhũng qua điện thoại và hộp thư điện tử của Thanh tra Chính phủ                                     | Quyết định của Tổng TTCP | Thanh tra Chính phủ            | 12/2017                                     |
| 7   | Đổi mới công tác đào tạo nghiệp vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng  | Đề án                    | Thanh tra Chính phủ            | 12/2018                                     |
| 8   | Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác giám định tư pháp  | Đề án                    | Bộ Tư pháp                     | 9/2018                                      |
| 9   | Sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BCA của Bộ Công an   | Thông tư                 | Bộ Công an                     | 6/2018                                      |
| 10  | Xây dựng Thông tư liên tịch "quy định, hướng dẫn các trường hợp bắt buộc phải trung cầu giám định trong quá trình giải quyết các vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế" | Thông tư liên tịch       | Viện kiểm sát nhân dân tối cao | 01/2018                                     |

|  |   |  |                                    |          |
|--|---|--|------------------------------------|----------|
| <b>VI Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội</b>   |   |  |                                    |          |
| 1  | Đề án tuyên truyền pháp luật về PCTN cho các tầng lớp nhân dân và công chức, viên chức  | Đề án  | Thanh tra Chính phủ                | 12/2017  |
| 2  | Điều tra xã hội học đối với người dân, cán bộ, công chức, doanh nghiệp về tình hình và công tác phòng, chống tham nhũng   | Báo cáo  | Thanh tra Chính phủ                | Hàng năm |
| 3  | Sơ kết Chương trình hành động thực đẩy thực hiện liên chính trong kinh doanh (Đề án 12); đề xuất những giải pháp, hoạt động tiếp theo   | Báo cáo  | Phòng Thương mại và Công nghiệp VN | 6/2018   |
| 4  | Đẩy mạnh thực hiện Chi thi 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ tại các cơ sở GDDT trên phạm vi cả nước; đưa nội dung PCTN và đạo đức lên chính vào kế hoạch xây dựng chương trình sách giáo khoa mới | Tài liệu giảng dạy về PCTN và đạo đức liên chính | Bộ Giáo dục và Đào tạo             | 6/2018   |
| 5  | Tổng kết, đánh giá thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020  | Báo cáo  | Thanh tra Chính phủ                | 8/2021   |
| <b>VIII Kiện toàn tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng</b> |   |  |                                    |          |
| 1  | Tham gia với Ban Nội chính Trung ương nghiên cứu về kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan, đơn vị chuyên trách về PCTN  | Đề án  | Thanh tra Chính phủ                | 11/2018  |
| 2  | Tham gia với Ủy ban Kiểm tra Trung ương nghiên cứu kết hợp tổ chức và hoạt động thanh tra với tổ chức và hoạt động kiểm tra của Đảng  | Đề án  | Thanh tra Chính phủ                | 12/2019  |

| VIII<br>Nội luật hóa các quy định của Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong PCTN |  |         |                     |         |
|---|--|---------|---------------------|---------|
| 1   | Nghiên cứu về điều tra chung; xây dựng quy định để đàm phán và rà soát ký kết hiệp ước, thoả thuận để đảm bảo phối hợp hoặc chủ động; đọc lập điều tra rò rỉ thông báo kết quả cho nhau  | Đề án   | Bộ Công an          | 6/2018  |
| 2   | Tăng cường trang thiết bị, nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật điều tra tội phạm tham nhũng   | Đề án   | Bộ Công an          | 6/2018  |
| 3   | Hợp tác trao đổi kinh nghiệm và hỗ trợ của các nước trong điều tra tội phạm tham nhũng tại VN  | Đề án   | Bộ Công an          | 6/2018  |
| 4   | Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về chuyển giao nhiệm vụ Cơ quan đầu mối thu hồi tài sản tham nhũng trong khuôn khổ Công ước UNCAC cho Viện kiểm sát nhân dân tối cao; kiện toàn tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ để thực thi tốt vai trò Cơ quan đầu mối | Đề án   | Viện KSND tối cao   | 12/2018 |
| 5   | Đánh giá việc thực thi Công ước (chủ trình 2)  | Báo cáo | Thanh tra Chính phủ | 12/2018 |